

NÓI RÕ HƠN VỀ CỤU CHIẾN SAI THỦ SỞ

Nguyễn Trường Kháng(*)

Sách GĐTTC viết: “Tân Châu là địa đầu trọng yếu, kiêm quản cả 3 đạo Tân Châu, Chiến Sai và Hùng Ngự. Đạo chính thức thuộc về thành lớn Gia Định, đặt ở giữa sông Dinh Châu (Cù Lao Giêng)... Năm Gia Long thứ 17 (1818) phụng chỉ dời đạo Tân Châu lên cù lao Long Sơn, dời đạo Chiến Sai đến **cửa trên** sông Hiệp Ân, dời đạo Hùng Ngự (từ vàm Rạch Đốc Vàng) đến **cửa dưới** sông Hiệp Ân...”

Trước đó: Thủ Chiến Sai nằm trên bờ sông Vàm Nao (nay thuộc xã Kiến An-Chợ Mới-An Giang) nay còn dấu vết (di tích) nền đồn cũ Chiến Sai hay “cụu Chiến Sai thủ sở” (Nguyễn Phạm, nguồn gốc tên gọi Hùng Ngự, Đồng Tháp Xưa và Nay tập 58-Tháng 10/2017).

Những ghi nhận trên đây thuộc thời Gia Long trở về sau. Còn trước đó thì sao? Trước khi về Vàm Nao còn có một nơi dựng thủ sở Chiến Sai và hoạt động. Đó là địa danh “Chợ Thủ”. Như vậy, Vàm Nao là chỗ thứ hai dựng thủ sở. Sau cùng mới dời về phía trên sông Hiệp Ân “Hùng Ngự”.

*Địa danh Chợ Thủ:

Tham khảo một số tư liệu, trong đó có bài “Chợ Thủ cảnh cũ người xưa” của Nguyễn Hữu Hiệp (Báo Thất Sơn 1992), tác giả cho biết (Đại ý):

Trước kia Chợ Thủ thuộc vùng đất Tầm Phong Long của Chân Lạp, ở giữa sông Tiền và sông Hậu. Ở đây ngày xưa có trồng nhiều cây xoài nên có tên đầu tiên là “chòm xoài” (Kien-Svay). Tương tự còn có chợ Cái Cái Xò (xã Kiến Thành), Rạch Xoài (xã Long Giang)... Thuộc huyện Chợ Mới (An Giang).



Ảnh: rạch Trà Thôn

(*) Hội Koa học Lịch sử Thanh Bình, Đồng Tháp; Email: nhoaidien@yahoo.com. ĐT: 0397831645

Từ “Kien-Svay” đọc trại thành “Kiến Sai”, phiên âm Hán Việt trở thành “Chiến Sai” (Đúng là “tam sao thất bản”).

Từ vàm rạch Tú Điền (còn gọi rạch Trà Thôn⁽¹⁾) “cách huyện Đông Xuyên 77 dặm về phía đông bắc, rộng 4 trượng, sâu 3 thước... chảy qua tây nam nối với sông Lễ Công. **Trước kia có thủ sở Chiến Sai ở đây, nay bỏ**⁽²⁾... Ven sông (rạch) có vườn, ruộng, dân cư, phía sau đều là rừng rậm. Mùa thu, mùa đông có thể đi thuyền, mùa xuân, mùa hè nước cạn, người ta đắp đê bắt cá...” (Đại Nam Nhất Thống Chí).



Ảnh: Chợ Thủ ngày nay

Vàm rạch (thượng khẩu) nay thuộc xã Long Điền A, nằm sát Chợ Thủ, hạ khẩu thông ra rạch Ông Chường (sông Lễ Công) nay thuộc xã Long Điền B –Chợ Mới-An Giang.

Cảnh vàm rạch, xưa kia có một cái đồn (thủ) để canh giữ sông rạch có tên là thủ Chiến Sai. Thủ này và thủ Hùng Ngự (ở vàm rạch Đốc Vàng bên kia bờ sông Tiền) được quản bởi đạo Tân Châu (Tân Châu đạo ở cù lao Giêng). Trong khu vực còn phối hợp với các cánh quân ở Châu Đốc đạo và các cánh quân trong vùng phòng chặn quân Phiên (Xiêm-Miên) theo Hậu Giang và Tiền Giang tràn xuống làm hỗn! Vì vậy thủ Chiến Sai được tăng cấp số, thêm quân nên gia binh ngày một đông, cộng với lưu dân miền ngoài vào và thổ dân (Miên) làm dân số tăng dần, sinh hoạt có phần nhộn nhịp hơn nên “Kiến Sai đạo thủ” (Đây mới chính là nơi đặt thủ sở đầu tiên) trở thành một đạo quân khá hùng mạnh. Đạo là một đơn vị quân đội có nhiều quyền hành dưới hình thức quân quản.

Thôn Tú Điền thời Gia Long còn có tên là Tân Điền, sau đổi thành Long Điền thuộc huyện Đông Xuyên-An Giang. Chợ cũng gọi chợ Tú Điền là một trong 12 chợ đông đúc của AG xưa (trong đó có chợ Cần Thơ, chợ Vĩnh Phúc (Sa Đéc), chợ Nha Môn (Châu Thành-Đồng Tháp)...)

Như vậy chợ Tú Điền hình thành trước chợ Long Xuyên, Châu Đốc và Chợ Mới (1909). Nhưng tên này chỉ dùng trong công văn và chức việc làng,

-
- (1) Rạch Trà Thôn xưa trồng nhiều cây trà (chè) do lưu dân mang vào trồng. Nhưng trà ở đây không ngon, sau bỏ.
 - (2) Lúc này thủ sở Chiến Sai đã dời về sông Vàm Nao nên bỏ thủ sở cũ (chợ Thủ) còn người dân chỉ gọi đơn giản là chợ Thủ nhưng rất đủ nghĩa (chợ có đặt thủ sở đạo). Từ đó thành danh đến bây giờ. Sau này chợ Thủ đã bị lở xuống sông nên được dời vào lộ mới vẫn giữ y tên chợ cũ.



Ảnh đình Chợ Thủ: Di tích kiến trúc nghệ thuật tỉnh An Giang

Ngày trước còn có một tên rất xưa để gọi chợ Thủ. Đó là địa danh “Cổ Hủ” (nói lệch thành Cũ Hủ, Cú Hủ, Cù Hu). Lịch sử còn ghi trận đánh ác liệt giữa quân ta và liên quân Xiêm-Miên diễn ra trên khúc sông Vàm Nao-Cổ Hủ này (dài trên chục cây số).

***Trận lịch sử Vàm Nao-Cổ Hủ:**

Sách “Minh Mệnh chính yếu” chép: “Giặc Xiêm dẫn binh thuyền hơn trăm chiếc từ Thuận cảng (Vàm Nao) xuôi xuống, bày ngang giữa dòng sông để chống lại thuyền của quân ta...Giặc dựng trại, ngày đêm dùng đại bác bắn phá... Nhân đêm tối, giặc từ thượng nguồn thừa lúc nước ròng phóng hỏa đốt binh thuyền quân ta rồi đánh đồn phía tả ngạn (có thể là đồn Tân Thạnh?)...”

Do biết trước quân Xiêm dùng hỏa công, quân ta thu hết chiến thuyền về đậu sát hai bên bờ sông. Thuyền chiến ta nối đuôi nhau, tuyến lửa ở giữa sông không cháy lan vào được. Khi bè lửa trôi qua rồi, quân ta thủy, bộ đánh giáp lá cà... Quân Xiêm thua to, chỉ huy là tướng Phi Nhã Phật Lăng (Phraklang Prayuravonse) bị quân vệ Phạm Hữu Tâm chém đầu... Quân giặc chết nhiều vô số, phải rút lui!”. Trận này do thượng tướng Trần Văn Năng và Trương Minh Giảng chỉ huy.

Trở lại địa danh chợ Thủ (ngày xưa): đối diện với nhà lồng chợ Thủ là đền thờ Quan Công (dân gọi là dinh Ông, chùa Ông) do người Hoa xây cất. Bên

trong thờ tượng cốt Quan Công, Quan Bình, Châu Xương chạm bằng gỗ rất công phu và thẩm mỹ. Đây là cơ ngơi cổ tích được xây dựng cách nay hơn trăm năm. Dưới đình Ông khoảng trăm mét có ngôi đình cổ (đình chợ Thủ) được công nhận là di tích kiến trúc nghệ thuật tỉnh An Giang (18/02/2000).

Sử chép: ngày xưa lưu dân Việt vào nam khai khẩn đất hoang lập nhiều làng, xã (trong đó có thôn Tú Điền), cư dân ngày một đông nên xuất hiện nhu cầu tâm linh. Năm Bính Ngọ 1786, đình chợ Thủ nguyên sơ được hình thành. Lúc này đình chỉ là một ngôi miếu nhỏ bằng tre lá hướng ra sông Tiền, phía trên vòm rạch Trà Thôn. Chọn ngày 15, 16, 17 tháng 6 AL hàng năm tổ chức lễ kỳ yên (theo internet).

Đến năm 1938 (mậu dần) đình mới được xây cất (vì đình cũ bị lở 1901) cách đình cũ khoảng 200 mét dưới kinh Trà Thôn đến ngày nay.

Sau 30/4/1975 đình được mượn làm cơ quan hành chánh xã. Năm 1989 đình được giao lại cho Ban Quý tế quản lý.

Phía trên bàn thờ thần có hoành phi: “Long Điền Võ trụ”. Phần trang trí bên trong đình rất phong phú, tinh tế do nhóm thợ chạm chợ Thủ thể hiện...

Dân chợ Thủ ít người khoa bảng nhưng rất trọng lễ giáo, sống nghĩa tình. Bản chất thật thà, siêng năng. Chủ yếu làm nghề nông và làm mộc... (đồ mộc chợ Thủ, Mỹ Luông nổi tiếng khắp nam kỳ). Phụ nữ chuyên quay tơ, dệt lụa rất khéo tay:

“Thủ Chiến Sai xứ quê mùa

...

Gái hay thêu dệt người người thanh tao”

Trai trẻ phương xa tới làm ăn, thấy gái chợ Thủ đẹp mặn mà, duyên dáng nên thường quyến luyến:

“Thủ Thiêm, Thủ Đức, Thủ Đoàn

Anh phải lòng nàng ở thủ Chiến Sai”

Gỗ quý để đóng đồ mộc ở đây không có, phải nhờ thương lái chuyển về từ Cao Miên. Họ mua cây tròn kết thành bè rồi thả trôi theo dòng nước. Nước lớn (chảy lên) dừng lại nghỉ... Đi một chuyến cả tháng trời. Dân địa phương gọi cây gỗ quý này là “cây sông lớn”. Hàng mộc chợ Thủ được thương lái chở đi bán khắp nơi. Các chủ trại mộc và thương lái dần dần trở nên giàu có, chí ít cũng khá giả. Duy có cánh thợ mộc (và thợ nữ quay tơ dệt lụa) thì nghèo:

“Long Điền chợ Thủ quê anh

Trai chuyên đóng tủ, gái rành cử canh

Dệt hàng chị mặc không lành

Giường chõng nghề rành anh ngủ sạp tre!”

Xưa kia, chợ Thủ có xe ngựa đưa rước khách đi Chợ Mới, Mỹ Luông...Tàu thủy Sài Gòn-Nam Vang và các tỉnh đều có ghé bến này để đưa rước khách.

***Bổ sung chi tiết về thủ Chiến Sai**

Trở lại, trong sách GĐTTC, Trịnh Tiên Sinh chỉ viết từ thời diêm thủ Chiến Sai từ trên bờ sông Vàm Nam dời về cửa trên sông Hiệp Ân (hợp lưu của hai sông Sở Thượng và Sở Hạ). Đây là thời Gia Long thứ 17 (1818), còn giai đoạn trước đó thì không đề cập đến.

Trái lại, một số tài liệu (như đã trích dẫn) thì tác giả chỉ chú trọng vào giai đoạn đầu thành lập thủ sở (thôn Tú Điền-Chợ Thủ) mà không dẫn giải rõ từ lúc nào thì thủ sở dời đi, rồi về đâu? Trước sau chỉ vồn vện một câu ngắn: “trước thủ sở ở đây...nay bỏ” (Đại Nam TTC).

Để cho dòng lịch sử của một thủ sở xưa kia được trôi chảy mạch lạc, thiết nghĩ cần nêu rõ cả ba giai đoạn.

1. Trước tiên (thời Chúa Nguyễn), thủ sở Chiến Sai đóng ở thôn Tú Điền, cạnh vàm rạch Trà Thôn (hiện nay thuộc xã Long Điền A-Chợ Mới-An Giang) có ngôi chợ ở đó tên là chợ Thủ.

2. Kế đó, thủ sở được dời lên bờ sông Vàm Nao (lúc bấy giờ vẫn thuộc thôn Tú Điền sau mới tách ra thành thôn Kiến An. Ở đây thủ Chiến Sai phối hợp với đồn Hội Hoa (Nước Xoáy), thủ Thuận Tân (Thuận Giang) cùng hoạt động hiệu quả.

3. Cuối cùng thủ sở được dời về cửa trên sông Hiệp Ân (vùng đất Hồng Ngự sau này). Thủ sở Hùng Ngự được dời về cửa dưới sông Hiệp Ân (chỗ thị xã Hồng Ngự bây giờ).

Còn Tân Châu đạo (từ cù lao Giêng) được dời về cù lao Long Sơn (Tân Châu-An Giang). Sau này nền của thủ sở Tân Châu đạo được xây dựng chùa Giồng Thành, một địa danh nổi tiếng của thị xã Tân Châu.

Đến đây, chi tiết cơ bản về thủ sở Chiến Sai đã được làm rõ. Tuy nhiên, còn một mắc mứu về địa danh: “-Sông Hiệp Ân có mấy cửa mà gọi “cửa trên”, “cửa dưới”? Theo bản đồ thì hai sông Sở thượng và Sở hạ hợp lưu thành sông Hiệp Ân (sát trên thị xã Hồng Ngự bây giờ) chảy ra sông Tiền bằng một cửa. Vậy “cửa trên” và “cửa dưới” nằm ở đâu? Hai cửa (nếu có) cách nhau bao xa mà phải cần tới hai thủ đạo trấn giữ?!...

Thắc mắc này là của số đông người dân Đồng Tháp, mong được các nhà “sử học” tỉnh nhà (hội KHLS ĐT) hoặc những ai có duyên được rõ về địa danh này xin chỉ giáo giùm cho. Xin đa tạ!./.